

## VỀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH KHUNG HÌNH TRONG KHOA HỌC XÃ HỘI

LÊ MINH TIẾN

### TÓM TẮT

*Phương pháp phân tích khung hình (frame analysis) là một trong những phương pháp nghiên cứu độc đáo được khởi xướng bởi nhà xã hội học Erving Goffman vào năm 1974. Đến nay, phương pháp này đã được ứng dụng nhiều trong các lĩnh vực nghiên cứu như: truyền thông, các phong trào xã hội, quản trị và tổ chức, và chính trị học. Trong bài viết này, tác giả trình bày những nét chính yếu trong phương pháp phân tích khung hình từ những khái niệm căn bản cho đến cách thức ứng dụng loại phương pháp này trong thực tiễn nghiên cứu của một số lĩnh vực thuộc khối khoa học xã hội.*

*Tuy nhiên để có thể hiểu sâu và ứng dụng được loại phương pháp này trong thực tế nghiên cứu, có lẽ cần phải có thêm những nghiên cứu sâu hơn, chẳng hạn như cách thức ứng dụng nó trong loại hình nghiên cứu định lượng hoặc loại hình nghiên cứu định tính thì phải như thế nào.*

### 1. DẪN NHẬP

Khi nghiên cứu các công trình của nhà xã hội học người Mỹ gốc Canada Erving Goffman (1922-1982), người ta luôn tìm

thấy những nét độc đáo trong các lập luận, cách nhìn và lý giải của ông về các ứng xử của con người trong đời sống xã hội và một trong những công trình đưa ông trở thành một "lý thuyết gia" có chỗ đứng riêng trong ngành xã hội học đó là tác phẩm *Phân tích khung hình: Một khảo luận về tổ chức của kinh nghiệm* (Frame Analysis: An Essay on the Organization of Experience) được công bố lần đầu vào năm 1974<sup>(1)</sup>. Kể từ khi ra đời, lối phân tích khung hình (Frame Analysis) của Goffman đã được ứng dụng và phát triển trong nhiều lĩnh vực nghiên cứu khoa học xã hội, đặc biệt là trong ba lĩnh vực là nghiên cứu tổ chức và quản lý (Management and organization studies), nghiên cứu phong trào xã hội (Social movement studies) và nghiên cứu truyền thông (Media studies). Bài viết này là một trình bày mang tính tổng quan về lối phân tích khung hình như một gợi mở cho một lối nghiên cứu mới cần được quan tâm và ứng dụng trong bối cảnh nghiên cứu khoa học xã hội hiện nay tại Việt Nam.

### 2. NGUỒN GỐC CỦA PHÂN TÍCH KHUÔN KHỔ

Xét về mặt thời gian, lối phân tích khung hình xuất hiện chính thức vào năm 1974 qua công trình như vừa nêu trên của Goffman. Tuy nhiên, những ý tưởng phân tích khung hình đã được ông nói tới trong

---

Lê Minh Tiến. Thạc sĩ. Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

nhiều công trình trước đó chẳng hạn như quyển *Sự thể hiện của cái Tôi trong đời sống thường ngày* (The Presentation of Self in Everyday Life) xuất bản năm 1959. Trong công trình này, Goffman đã nghiên cứu những kỹ thuật mà các tác nhân (actor) sử dụng để gây ấn tượng cho người khác về chính mình hoặc về một tình huống nào đó. Các kỹ thuật ấy có thể thay bằng các “khung hình” (frames) mà Goffman gọi là “frameworks of appearances” (những khung hình thể hiện). Với tác phẩm *Bệnh viện tâm thần* (Asylum) ra đời năm 1961 thì Goffman bàn đến những khung hình được người khác dùng để đánh giá các hành vi, ứng xử của những bệnh nhân tâm thần. Kế đến, vào năm 1967, Goffman công bố tác phẩm *Nghi thức tương tác* (Interaction Ritual) trong đó ông nghiên cứu cách thức các tác nhân che giấu hoặc thể hiện vẻ bề ngoài của mình, các nghi thức ứng xử được sử dụng trước người khác trong các buổi họp, chẳng hạn việc mời khách ngồi được ông xem như là một “biểu hiện phòng thủ” của tác nhân. Đến năm 1971 Goffman công bố tác phẩm *Các mối quan hệ nơi công cộng* (Relations in Public) trong đó ông khảo cứu hành vi trong giao tiếp mặt đối mặt của cá nhân trong đời sống thường nhật. Với tác phẩm này, Goffman muốn trình bày bức tranh về các qui tắc nền (ground rules) và các khuôn mẫu hành vi trong đời sống công cộng. Qua nghiên cứu các qui tắc nền, ông cho rằng các khung hình giúp cho tác nhân “đọc” được những hiện thực xảy ra xung quanh trong đời sống thường nhật của mình.

Như vậy tác phẩm *Phân tích khung hình* như là một sắp xếp mang tính hệ thống về

lối phân tích khung hình đã được bàn đến trong những nghiên cứu trước đó của ông, tức những ý tưởng về lối phân tích này đã có từ trước đó rất lâu.

### 3. PHÂN TÍCH KHUNG HÌNH LÀ GÌ

Xét về mặt lịch sử, khái niệm khung hình (Frame) xuất hiện lần đầu tiên vào năm 1954 khi nhà nhân học Gregory Bateson cho công bố công trình nghiên cứu bàn về nhận thức luận và hành vi của loài vật, trong khi Goffman là người đầu tiên đưa khái niệm này vào lĩnh vực xã hội học vi mô (microsociology) nhằm phân tích, giải thích các mối tương tác và hành vi truyền thông trong đời sống thường ngày của các tác nhân (Hank Johnston, John A. Noakes, 2005, tr. 3).

Đến nay, một điều dễ thấy đầu tiên đó là có rất nhiều cách hiểu khác nhau về phân tích khung hình tùy vào lĩnh vực nghiên cứu mặc dù các nhà nghiên cứu vẫn qui chiếu vào công trình *Phân tích khung hình* của Goffman. Theo cách nhìn của Goffman, phân tích khung hình không quan tâm nhiều đến tổ chức xã hội hay cấu trúc xã hội mà trước hết, nó chú trọng đến “cấu trúc về kinh nghiệm cá nhân” (the structure of experience individuals) và quá trình gán ý nghĩa và giải thích các sự kiện thường ngày nơi các tác nhân. Khung hình là một công cụ giúp tác nhân định vị (locate), nhận thức (perceive), nhận diện (identify) và định danh (label) cho vô vàn những sự kiện cụ thể xảy ra trong đời sống thường ngày mà mình gặp phải (Goffman, 1986, tr. 21). Như vậy, các khung hình là những “sơ đồ giải thích” (interpretative schema), những cấu trúc nhận thức hướng dẫn tác nhân nhận diện và trình bày hiện thực. Với

những tác giả khác như Gitlin (1980) chẳng hạn, khung hình là lý thuyết ngầm bàn về những gì đang tồn tại, đang diễn ra, đang có ý nghĩa. Chúng ta định khung hình cho hiện thực nhằm thương lượng với hiện thực, quản lý hiện thực, hiểu hiện thực và chọn lựa được cách nhận thức và hành động thích hợp trước hiện thực. Vì thế các khung hình chính là những cửa sổ nhận thức (cognitive windows) để qua đó chúng ta đọc được các câu chuyện (hiện thực) hoặc khung hình như là những tấm bản đồ giúp chúng ta đi qua được khu rừng của hiện thực (Jenny Kitzinger, 2007, tr. 135). Điều cần lưu ý là các khung hình không phải là một sản phẩm được tạo ra một cách có ý thức mà chúng là sản phẩm được hình thành một cách vô thức trong tiến trình truyền thông.

Khi nói đến phân tích khung hình là nói đến việc nhà nghiên cứu tìm cách tháo gỡ tiến trình định khung hình (framing) của các tác nhân trước một sự kiện nào đó. Chẳng hạn trong lĩnh vực nghiên cứu truyền thông, cụ thể là báo chí, nhà nghiên cứu khi dùng phương pháp phân tích khung hình sẽ đặt ra những câu hỏi như tại sao nhà báo lại kể câu chuyện đó? Vì sao nhà báo lại kể câu chuyện theo kiểu này mà không theo kiểu khác? Liệu có thể có những khung hình khác cho câu chuyện đó hay không? Liệu có thể nêu vấn đề đó theo cách khác hay không? Đây là những hậu quả khi câu chuyện được kể theo khung hình này chứ không phải khung hình khác?, v.v.

#### 4. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CHÍNH TRONG PHÂN TÍCH KHUNG HÌNH

Phân tích khung hình là một lối tiếp cận "mở" do đó mà đến nay mỗi lĩnh vực nghiên

cứu khi áp dụng lối phân tích này đều cố gắng sản sinh ra các khái niệm mới. Tuy nhiên khi bàn đến lối phân tích này thì vẫn có những khái niệm căn bản cần được nắm vững.

Trước hết là khái niệm *khung hình sơ cấp* (primary frame) là loại khung hình giúp cho tác nhân gán ý nghĩa cho một số khía cạnh của hiện thực mà trước đây vốn là vô nghĩa (meaningless), tức là một cái khung để một nhóm người trong cùng một nền văn hóa nhìn nhận và mô tả một thực tại nào đó trong đời sống. Trong khung hình sơ cấp thì lại có hai loại, đó là *khung hình tự nhiên* (natural frame) và *khung hình xã hội* (social frame). Khung hình tự nhiên nhìn các sự kiện như những cái không được định hướng, không được hướng dẫn và bất động, tức thuần túy mang tính vật lý và sự thành công hay thất bại liên quan đến các sự kiện ấy là không thể định trước được. Chúng ta có thể nhận thấy các khung hình tự nhiên trong ngành vật lý học và sinh học. Khung hình xã hội, ngược lại, cung cấp những nền tảng để hiểu những sự kiện khác liên quan đến ý đồ, hành động của con người và nó được gắn kết với một ý chí hoặc một mục tiêu nào đó và đòi hỏi một khả năng làm chủ về mặt trí tuệ (Goffman, 1986, tr. 22). Trong đời sống xã hội, các khung sơ cấp dù là tự nhiên hay xã hội đều dành cho tất cả mọi người chứ không chỉ dành riêng cho những người tham gia vào một sự kiện hay hoạt động nào đó. Khi chúng ta để mắt đến một sự kiện nào đó thì có nghĩa chúng ta đã sử dụng đến một cái khung hình sơ cấp và thường là chúng ta sẽ đưa ra những mối liên kết giữa sự kiện đó với những sự vật

trước đây và những sự kiện sẽ tiếp diễn sau này.

Thông thường, một loạt các hoạt động thường ngày đã được định khung theo một cách thức đặc thù nào đó và khiến những người tham gia vào các sự kiện ấy chỉ chú ý đến điều đã được định khung, nhưng không loại trừ trường hợp là có một số loại hoạt động khác cũng đồng thời xảy ra tại cùng địa điểm và tách biệt với các hoạt động chính. Khi tác nhân tham gia vào các hoạt động ấy thì được gọi là nằm *ngoài khung hình* (out-of-frame) và hành vi của những người bị bệnh tâm thần được xem là loại hành vi nằm ngoài khung hình.

Một khái niệm trung tâm khác trong phân tích khung hình là khái niệm *khóa* (key). Theo Goffman thì "khóa" là khái niệm chỉ một tập hợp các qui ước qui định một hoạt động cụ thể nào đó là có ý nghĩa trong một số khung sơ cấp, nhưng lại bị những người tham gia vào hoạt động đó biến chuyển thành một cái gì đó hoàn toàn khác và quá trình phiên âm/chuyển biến có thể được gọi là tiến trình *định khóa* (keying), chẳng hạn như phép tương đồng trong âm nhạc (Goffman, 1986, tr. 44-45). Ngoài ra còn một số khái niệm khác nữa như khung hình theo mô hình, khung hình được chế tạo, đổ vỡ khung hình, đã được tác giả Nguyễn Xuân Nghĩa đề cập (Nguyễn Xuân Nghĩa, 2012, tr. 60-71).

##### 5. ỨNG DỤNG CỦA PHƯƠNG PHÁP TRONG NGHIÊN CỨU

Bên cạnh các nghiên cứu về tổ chức hay phong trào xã hội, các nhà nghiên cứu truyền thông cũng đã thường xuyên áp dụng lối phân tích khung hình vào việc tìm hiểu nội dung các bài viết, các câu chuyện

được truyền tải trên các phương tiện truyền thông đại chúng như báo in, báo hình và báo mạng. Khái niệm khung hình được dùng đến để mô tả hiện tượng là khi cùng một hiện tượng đang xảy ra, mỗi nhà báo sẽ có cách "định khung hình" thông tin (bài viết) rất khác nhau: họ sẽ thiết lập các nội dung cần trình bày, những người cần được phỏng vấn, những câu hỏi cần được hỏi, ngôn ngữ cần được sử dụng cũng như cách thức mở đầu, triển khai và kết luận bài báo... Như vậy mỗi một câu chuyện có thể có nhiều cách định khung hình khác nhau chứ không chỉ có một cách thức định khung duy nhất đúng nào đó. Chẳng hạn khi nói về các gói hỗ trợ tài chính của chính phủ cho các doanh nghiệp bất động sản thì sự đồng tình hay phản đối nơi mỗi tầng lớp là hoàn toàn khác nhau, do đó nếu nhà báo muốn định khung theo kiểu phản đối thì họ sẽ chọn phỏng vấn những người thuộc tầng lớp này; nhưng nếu muốn định khung theo kiểu ủng hộ thì lại hỏi những người thuộc tầng lớp khác.

Trong lĩnh vực truyền thông đại chúng của Việt Nam lâu nay, có không ít trường hợp cùng một sự kiện, cùng một vấn đề nhưng lại được các báo, đài đưa tin và bình luận một cách hoàn toàn trái ngược nhau. Chẳng hạn câu chuyện về sông Thị Vải: trong khi hai tờ báo Thanh Niên và Sài Gòn Tiếp thị nói về sự "hồi sinh" của dòng sông này với những hình ảnh rất tích cực như người ngư dân tươi cười với sản phẩm mà mình đánh bắt được trên dòng sông thì ngược lại, báo Tuổi Trẻ lại liên tiếp có hai bài chứng minh rằng dòng sông này vẫn chưa hồi sinh với hình ảnh người ngư dân "méo mặt" bên những con cua, con cá bé tẹo.

Như vậy trong phân tích khung hình, nhà nghiên cứu sẽ phải trả lời cho những câu hỏi như: tại sao nhà báo lại nói về câu chuyện này, tại sao họ lại nói về câu chuyện đó theo cách này mà không phải là cách khác? Liệu có thể định dạng câu chuyện theo những cách thức khác hay không? Vấn đề chính mà câu chuyện muốn chuyển tải là gì và ai là những chìa khóa chính (key players) được lồng trong câu chuyện (nạn nhân, các nhà khoa học, những người làm chính sách...)? Nguồn thông tin mà tác giả câu chuyện dựa vào để kể đến từ đâu? Họ muốn kể câu chuyện này cho ai nghe? Tác động của câu chuyện (được định dạng như thế) được công chúng đón nhận như thế nào nơi công chúng và xã hội? Nếu định dạng câu chuyện theo kiểu khác thì độc giả, người xem hay tác động của nó đến xã hội sẽ như thế nào, có giống hay khác với cách đã được định dạng?...

Để trả lời những câu hỏi đó thì trong phân tích khung hình nhà nghiên cứu sẽ quan tâm đến:

- Hình ảnh được sử dụng trong câu chuyện.
- Loại ngôn ngữ.
- Cách định danh và định nghĩa các khái niệm.
- Những bằng chứng, lý lẽ trong câu chuyện.
- Các lối lý giải.
- Xác định người, cơ quan chịu trách nhiệm.
- Các giải pháp cho vấn đề được đề cập trong câu chuyện.
- Cấu trúc của bài báo (cách thức kể câu chuyện).
- Những so sánh và những hàm ý trong câu chuyện.

- Những yêu cầu được đưa ra.
- Những ai là người được mời gọi bình luận, phản biện câu chuyện đó.
- Những "xương ngôn viên" (speaker) được đưa vào câu chuyện như thế nào.
- Những nhóm người, các thực thể có liên quan đến câu chuyện được mô tả như thế nào.

Phân tích khung hình trong nghiên cứu phong trào xã hội lại chú ý đến những câu hỏi như: dân chúng hiểu và giải thích các vấn đề chính trị-xã hội như thế nào? Truyền thông lý giải và trình bày các sự kiện chính trị-xã hội ra sao? Những người đứng đầu các phong trào xã hội tạo ra và tái tạo lại các mã văn hóa (cultural codes) như thế nào để gây ảnh hưởng với nhóm dân chúng mục tiêu trước những vấn đề mà phong trào quan tâm? Những phong trào đối nghịch giải thích cùng những vấn đề đó như thế nào?

Như đã nói, đây là lối tiếp cận rất mới trong bối cảnh nghiên cứu tại nước ta và do đó cần nhiều nỗ lực nghiên cứu để có thể ứng dụng được lối phân tích khung hình trong thực tiễn nghiên cứu. Bài viết này chỉ như một lời giới thiệu vốn còn nhiều thiếu sót. □

#### CHÚ THÍCH

<sup>(1)</sup> Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng bản in năm 1986 do Northeastern University Press ấn hành.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Goffman, Erving. 1986. *Frame Analysis: An Essay on the Organization of Experience*. Boston: Northeastern University Press edition.

(Xem tiếp trang 81)

(Tiếp theo trang 71)

306p. Bản điện tử tại địa chỉ:

<http://www.scribd.com/doc/36584574/Erving-Goffman-Frame-Analysis>, truy cập ngày 16/2/2013.

2. Hank Johnston, John A. Noakes. 2005 *Frames Of Protest: Social Movements And The Framing Perspective*. Oxford: Rowman & Littlefield Publishers Inc.

3. Jenny Kitzinger. 2007. *Framing and Frame Analysis*. In: Eoin Devereux. 2007. *Media Studies*. London: SAGE Publications Inc.

4. Lemert, Charles-Ann Branaman. 1997. *The Goffman Reader*. Oxford: Blackwell

Publishers Ltd.

5. Nguyễn Xuân Nghĩa. 2012. *Một số chủ đề cơ bản trong tư tưởng xã hội học của Erving Goffman: Tương tác, căn tính và trật tự xã hội*. Tạp chí Khoa học Xã hội. Số 01(161)-2012.

6. Jef Verhoeven. 1985. *Goffman's Frame Analysis and Modern Micro-Sociological Paradigms*. In: H. J. Helle and S.N. Eisenstadt. 1985. *Microsociological Theory: Perspectives on Sociological Theory*. London: SAGE Publications Inc & International Sociological Association.